

Số: 289/TTYT - CV

V/v đối chiếu, rà soát và báo cáo
đổi tượng tiêm chủng năm 2018

Thiệu Hóa, ngày 9 tháng 10 năm 2018

Kính gửi: Trưởng trạm Y tế các xã, thị trấn..

Thực hiện công văn số 1763/YTDP-KSBTN ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Thanh Hóa về việc đối chiếu, rà soát và báo cáo đổi tượng tiêm chủng năm 2018. Để điều chỉnh đổi tượng năm 2018 theo sát thực tế sinh tại các đơn vị, Giám đốc Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa đề nghị Trưởng trạm y tế xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối chiếu số đổi tượng sinh 9 tháng đầu năm 2018 và dự kiến đổi tượng sinh 3 tháng cuối năm 2018 trên địa bàn xã, thị trấn (dựa trên đổi tượng phụ nữ mang thai dự kiến sinh trong tháng 10; 11; 12) để lấy căn cứ tính tỷ lệ tiêm chủng năm 2018 (phụ lục 1; 2; 3 kèm theo).

2. Rà soát kết quả và đổi tượng tiêm chủng năm 2018 trên địa bàn xã để có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được giao (phụ lục 4 kèm theo).

3. Tiếp tục rà soát trùng lặp đổi tượng trên phần mềm Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia, đảm bảo mỗi đổi tượng chỉ có một mã định danh (mã ID) để theo dõi thực tế.

Nhận được công văn này đề nghị Trưởng trạm y tế xã, thị trấn triển khai thực hiện và báo cáo về Trung tâm y tế Thiệu Hóa (Khoa Kiểm soát dịch) bằng văn bản trước ngày 12/10/2018./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Lưu: VT, khoa KSD



Lê Lương Khang

Phụ lục I:

DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG TRẺ EM SINH THÁNG 10;11;12 NĂM 2018

Huyện.....

TT	Xã/phường	Trẻ em dưới 1 tuổi			Ghi chú
		Đối tượng sinh 9 tháng đầu năm 2018	Số đối tượng sinh tháng 10;11;12/2018	Đối tượng trẻ < 1 tuổi năm 2018	
1	Xã A...				
2	Xã B..				
3				
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
...					
Cộng		0	0	0	

Ghi chú: Đối tượng sinh 3 tháng cuối năm tại các đơn vị tương đương với đối tượng phụ nữ mang thai dự kiến sinh trong tháng 10; 11; 12/2018.

Phụ lục 3

DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG PHỤ NỮ THÁNG 10; 11; 12 NĂM 2018

Huyện.....

TT	Xã/phường	Phụ nữ có thai			Phụ nữ 15 - 16 tuổi			Ghi chú
		Đối tượng 9 tháng đầu năm 2018	Số đối tượng 3 tháng cuối năm (10; 11; 12/2018)	Đối tượng năm 2018	Đối tượng 9 tháng đầu năm 2018	Số đối tượng 3 tháng cuối năm (10; 11; 12/2018)	Đối tượng năm 2018	
1	Xã A...							
2	Xã B..							
3							
11								
12								
13								
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								
...								
Tổng		0	0	0	0			

Chỉ tiêu: Đối tượng sinh 3 tháng cuối năm tại các đơn vị tương đương với đối tượng phụ nữ mang thai dự kiến sinh trong tháng 10; 11; 12/2018.

Phụ lục 4. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH TCMR NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số /YTDP-KSBTN ngày / /2018 của Giám đốc
Trung tâm Y tế dự phòng Thanh Hóa)

1. Bảo vệ thành quả thanh toán bại liệt (không có trường hợp bại liệt do vi-rút hoang dại).
2. Duy trì thành quả loại trừ uốn ván sơ sinh (100% số huyện/thị xã/thành phố có số mắc uốn ván sơ sinh dưới 1/1000 trẻ đẻ ra sống).
3. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ vắc xin phòng 8 bệnh (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, viêm gan B, viêm phổi/màng não mủ do Hib) cho trẻ dưới 1 tuổi đạt trên 95%.
4. Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong 24h đầu đạt trên 80%.
5. Tỷ lệ tiêm UV2+ cho phụ nữ có thai đạt trên 80% và phụ nữ độ tuổi sinh đẻ vùng nguy cơ cao đạt trên 90%.
6. Tỷ lệ tiêm MR mũi 2 và DPT mũi 4 đạt trên 95%.
7. Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não cho trẻ từ 12-36 tháng tuổi đạt trên 90%.
8. 100% các đơn vị tuyến huyện/thị xã/thành phố có hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin và vật tư tiêm chủng đáp ứng theo quy định.
9. 100% các cơ sở thực hiện tiêm chủng thực hành tốt tiêm chủng an toàn.
10. Giảm tỷ lệ mắc các bệnh trên 100.000 dân:
 - + Sởi: <1/100.000 dân
 - + Bạch hầu: <0,01/100.000 dân
 - + Ho gà: <0,1/100.000 dân

Giám sát, báo cáo và xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng, không để xảy ra trường hợp trẻ tử vong do tiêm chủng./.